

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-DS ngày 7 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 Tr, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S-Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Tiến H-Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh L.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh Trần Việt C-Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh L.

Địa chỉ: Số nhà 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Phạm Anh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 8, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị H1, sinh năm 1988.

Chị: Đào Thị Hảo, sinh năm 1988.

ĐKKHKT: Thôn L, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tạm trú tại: Số nhà 217, đường A, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần B với anh Phạm Anh H và chị Đào Thị H1 đã ký hợp đồng tín dụng số: 01/051216/04/170 ngày 5 tháng 12 năm 2016, số tiền vay là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Tính đến ngày 25 tháng 3 năm 2021, anh Phạm Anh H và chị Đào Thị H1 còn phải trả nợ gốc số tiền là 43.820.000 đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), lãi phạt quá hạn số tiền là 8.670.243 đồng (Tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng) và lãi phạt gốc số tiền là 7.699.144 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng), tổng cộng số tiền là 60.189.387 đồng (Sáu mươi triệu một trăm tám mươi chín nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

2.2 Anh Phạm Anh H và chị Đào Thị H1 phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B vay nợ gốc số tiền là 43.820.000 đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) và lãi phạt quá hạn số tiền là 8.670.243 đồng (Tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng), lãi phạt gốc số tiền là 7.699.144 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng), tổng cộng số tiền là 60.189.387 đồng (Sáu mươi triệu một trăm tám mươi chín nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 01/051216/04/170 ngày 5 tháng 12 năm 2016.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần B có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Phạm Anh H và chị Đào Thị H1 chưa thi hành xong khoản tiền phải trả nêu trên, thì hàng tháng anh Phạm Anh H và chị Đào Thị H1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/051216/04/170 ngày 5 tháng 12 năm 2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc đã được hai bên ký kết tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí do chị Nguyễn Thị Minh H3 đã nộp thay số tiền là 1.504.700 đồng (Một triệu năm trăm không bốn nghìn bảy trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000589 ngày 7 tháng 5 năm 2021 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Anh Phạm Anh H và chị Đào Thị H1 phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền là 1.504.700 đồng (Một triệu năm trăm không bốn nghìn bảy trăm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADSTP;
- Lưu hồ sơ;
- Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà